TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST.

Ngày: 25-5-2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị A, sinh năm 1952. Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị đơn: Bà Ka D, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông K'L, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị A trình bày:

Năm 2018 bà có bán cho bà Ka D các loại phân bón vô cơ và hữu cơ với tổng số tiền 186.160.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn cuối trả hết tiền ngày 30-12-2018, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng.

Ngày 02-6-2019 bà Ka D làm Giấy xác nhận nợ, tính đến ngày 30-7-2019 bà Ka D còn nợ bà số tiền 216.129.000 đồng. Trong đó tiền gốc 183.160.000 đồng, tiền lãi là 32.969.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả ngày 30-7-2019, thỏa thuận tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất là 1,5%/tháng.

Ngày 02-6-2019 bà Ka D làm Giấy cam kết trả nợ, thời hạn trả ngày 30-7-2019, thỏa thuận tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất là 1,5%/tháng. Bà Ka D có lăn tay, ký tên và ghi họ tên Ka D.

Từ ngày 30-7-2019 đến nay bà Ka D có trả cho bà 05 lần tiền lãi, tổng cộng là 6.700.000 đồng, bà trừ số tiền đã trả này vào tiền nợ gốc.

Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Ka D và ông K'L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền mua bán còn nợ gốc là 179.460.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01-8-2019 đến ngày 25-5-2021 là 21 tháng (*chỉ tính tròn 21 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền 56.529.000 đồng. Tổng cộng 235.989.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh: 01 Giấy xác nhận nợ ngày 02-6-2019 và 01 Giấy cam kết trả nợ ngày 02-6-2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Ka D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K'L đều đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở phiên tòa của Tòa án, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị A số tiền mua bán còn nợ là 235.989.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ka D, ông K'L đều vắng mặt lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Ka D, ông K'L. Bà Mai Thị A có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bà Ka D. Bà Ka D hiện đang cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà A cho rằng vợ chồng bà Ka D, ông K'L mua bán còn nợ bà A số tiền 179.460.000 đồng, nhưng đến hạn bà Ka D, ông K'L không trả, nên

khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà Ka D, ông K'L cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền mua bán còn nợ gốc là 179.460.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01-8-2019 đến ngày 25-5-2021 là 21 tháng (*chỉ tính tròn 21 tháng*), theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền 56.529.000 đồng. Tổng cộng 235.989.000 đồng thì thấy việc mua bán có viết Giấy viết tay, Giấy xác nhận nợ ngày 02-6-2019 và 01 Giấy cam kết trả nợ ngày 02-6-2019, bà Ka D có ký và ghi họ tên, lăn tay xác nhận.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện từ ngày 19-6-2018 về sau, hai bên xác định lãi suất 1,5%/tháng. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Bà Ka D và ông K'L có quan hệ hôn nhân hợp pháp, số tiền mua bán còn nợ bà A do mua phân bón phục vụ sản xuất của hộ gia đình, theo Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện, nên buộc vợ chồng bà Ka D và ông K'L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả tiền mua bán còn nợ cho bà A.

Từ những phân tích nêu trên bà Mai Thị A khởi kiện vợ chồng bà Ka D và ông K'L là có cơ sở, cần áp dụng Điều 430, 434 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng bà Ka D và ông K'L cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà Mai Thị A số tiền mua bán còn nợ là 235.989.000 đồng là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng bà Ka D và ông K'L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị A. Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'L cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Mai Thị A số tiền mua bán nợ gốc là 179.460.000 đồng, tiền lãi 56.529.000 đồng. Tổng cộng 235.989.000 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng bà Ka D, ông K'L chịu án phí dân sư sơ thẩm là 11.799.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ